

“GIỮ ĐẠO” HAY “SỐNG ĐẠO”: SỰ LỰA CHỌN TÂM THỂ HÒA NHẬP XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN CÔNG GIÁO NGOẠI TỈNH Ở HÀ NỘI

TS. Vũ Thị Hà
Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

***Tóm tắt:** Là một trong những trung tâm giáo dục đào tạo của cả nước, hằng năm Hà Nội đón một số lượng lớn sinh viên từ các địa phương khác đến học tập, trong đó có bộ phận sinh viên là tín đồ Công giáo. Phần lớn trong số họ được sinh ra, lớn lên, học tập và thực hành tôn giáo tại các vùng nông thôn. Trở thành sinh viên đồng nghĩa với việc họ phải di chuyển khỏi môi trường sống quen thuộc để hòa nhập vào môi trường sống đô thị. Trong quá trình hòa nhập này, mỗi sinh viên đã lựa chọn tâm thế “giữ đạo” hoặc “sống đạo”. Trong khi những sinh viên lựa chọn tâm thế “giữ đạo” cố gắng thực hành đầy đủ giáo luật thì những sinh viên lựa chọn tâm thế “sống đạo” lại thể hiện quan niệm và thực hành đức tin một cách phong phú, phản ánh sự “dấn thân” để tìm ra ý nghĩa của đức tin trong cuộc sống.*

***Từ khóa:** Công giáo, sinh viên Công giáo, giữ đạo, sống đạo, hòa nhập xã hội, Hà Nội.*

Ngày nhận bài: 3/5/2019; ngày gửi phản biện: 6/5/2019; ngày duyệt đăng: 10/6/2019

Mở đầu

Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội chủ yếu đến từ các tỉnh phía Bắc, đang học tập tại các trường cao đẳng, đại học. Nếu tính ưu thế về trình độ học vấn, sinh viên Công giáo có thể coi là nhóm người tinh hoa của giới trẻ Công giáo. Tuy chưa có số liệu chính thức, nhưng theo thống kê của các hội đoàn sinh viên Công giáo tại Hà Nội, hiện nay có khoảng hơn 2.500 sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đến Hà Nội học tập và tham gia hội đoàn. Đối với bộ phận sinh viên này, khi còn ở quê hương, với vốn giáo lý đã được trang bị trong suốt thời thơ ấu, việc thực hành và thể hiện đức tin của họ hầu hết diễn ra khá thuận lợi. Các hoạt động nhằm thực hành và thể hiện đức tin như tham dự thánh lễ, các lễ trọng, cầu nguyện... được diễn ra hằng ngày, hằng tuần, theo mùa và đã trở thành thói quen, nếp sống. Khi chuyển cư đến Hà Nội, họ buộc phải điều chỉnh để thích ứng với nhịp sống mới, cụ thể là phải lựa chọn cách thực hành và thể hiện đức tin theo xu hướng “giữ đạo” hoặc “sống đạo”. Bài viết này tập trung làm rõ tâm thế lựa chọn cách thực hành và thể hiện đức tin, giữa

“giữ đạo” và “sống đạo” của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội, để thấy được yếu tố tôn giáo là một phần quan trọng trong sự hòa nhập xã hội của sinh viên Công giáo nói riêng và người Công giáo nói chung.

1. Nội hàm khái niệm “giữ đạo” và “sống đạo” trong Công giáo

Trên thực tế, việc phân định nội hàm “giữ đạo” và “sống đạo” không phải là vấn đề mới. Đây là cuộc thảo luận liên quan đến những yêu cầu của việc thực hành và thể hiện đức tin của tín hữu Công giáo theo suốt chiều dài lịch sử của Giáo hội. Trong những thảo luận này, “giữ đạo” và “sống đạo” là hai khái niệm luôn được đề cập song hành để chỉ ra sự khác biệt và tương phản trong cách thực hành và thể hiện đức tin của các tín hữu Công giáo. Theo linh mục Nguyễn Sơn Thạch, “giữ đạo,... đơn giản là giữ đúng những gì mà Giáo hội yêu cầu: đi lễ mỗi ngày Chúa nhật, xưng tội rước lễ một năm ít nhất một lần...” (Nguyễn Sơn Thạch, 2011); hay theo Nguyễn Văn Nội (2006), “giữ đạo là bảo vệ đạo, bảo vệ đức tin, là giữ các giới răn,...”. Tác giả Nguyễn Văn Nội cũng cho rằng, cách nói này thường chỉ chú trọng đến mặt tiêu cực là xa lánh tội lỗi mà ít đề cao mặt tích cực là sống bác ái, yêu thương, loan báo Tin Mừng hay làm chứng cho Chúa (Nguyễn Văn Nội, 2006). Cụ thể hơn, Đỗ Quang Chính đã đưa ra bốn tiêu chuẩn để phân loại: 1) Đi nhà thờ thường xuyên; 2) Làm việc cho/liên quan đến nhà thờ, đến các việc đạo đức; 3) Chú tâm đến việc học hỏi Thánh Kinh, Thần học; 4) Chú tâm đến các sinh hoạt liên quan đến công lý và bác ái, chính trị - xã hội trần thế. Tuy vậy, cũng tùy theo những tiêu chuẩn mỗi người, mỗi gia đình hoặc cộng đoàn đạt được mà có cách sống đạo tương ứng. Bởi vì, thực tế của Giáo hội Việt Nam hay ở bất cứ Giáo hội nào trên thế giới, chỉ một số ít giáo dân đạt được tiêu chuẩn 3 và 4 nêu trên; còn hai tiêu chuẩn 1 và 2 rất phù hợp với cách giữ đạo truyền thống của đại đa số giáo dân Việt Nam. Nhà nghiên cứu Phạm Huy Thông lại khẳng định, “giữ đạo” là một cách sống đạo nhưng là kiểu sống đạo hướng nội, thiên về luân lý, phụng tự để “cứu rỗi” bản thân người tín hữu; nếu có quan hệ với bên ngoài cũng chỉ để cho người khác biết đến đạo Công giáo. Ông cho rằng, lối sống này phổ biến trước Công Đồng Vatican II (1962 - 1964) nên còn gọi là “lối sống đạo tiền Công Đồng” (Phạm Huy Thông, 2011).

Về khái niệm “sống đạo”, tác giả Nguyễn Văn Nội cho rằng, đây là lối nói thể hiện ở việc đề cao mặt tích cực là sống bác ái, yêu thương, loan báo Tin Mừng hay làm chứng cho Chúa và đề cao sự chủ động, tích cực. Còn theo tác giả Đỗ Quang Chính, “sống đạo” thường chú trọng đến hai tiêu chuẩn 3 và 4 ở trên, tức là chú tâm đến việc học hỏi Thánh Kinh, Thần học và các sinh hoạt liên quan đến công lý và bác ái, chính trị - xã hội trần thế. Trong khi, nhà nghiên cứu Phạm Huy Thông lại cho biết, “sống đạo” là tầm cao hơn của “giữ đạo”. Đó là lối sống đạo “nhập thế”, gắn bó đạo với đời, cách sống vượt qua kiểu giữ đạo hình thức và mang tính hướng nội, thay vào đó phải vượt lên và dẫn thân để phục vụ xã hội và phục vụ cộng đồng.

Có thể nói, khái niệm “giữ đạo” thể hiện ở biểu hiện hai đặc trưng: Cách thực hành và thể hiện đức tin một cách thụ động; Việc tham gia các hoạt động xã hội phần nhiều để cho người khác biết đến đạo của mình mà thôi. Trong khi nội hàm khái niệm “sống đạo”, bên cạnh và bao hàm những yếu tố trên còn là việc chú tâm học Thánh kinh, thần học; quan tâm đến sống bác ái, yêu thương, “loan báo Tin Mừng” hay “làm chứng cho Chúa”; quan tâm đến các hoạt động liên quan đến công lý, chính trị - xã hội trần thế. Hay nói cách khác, “sống đạo” là cách sống tích cực, chủ động, dẫn thân để phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.

2. Sự phân định nhóm “giữ đạo” và nhóm “sống đạo” trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội

Khi thảo luận về tinh thần “giữ đạo” và “sống đạo” của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, một vài con số đã được đưa ra. Có quan điểm cho rằng: có đến 70% sinh viên Công giáo ngoại tỉnh tại Hà Nội hòa nhập xã hội trong tâm thế “giữ đạo”, khoảng hơn 20% trong tâm thế “sống đạo”, số còn lại thực hành đức tin theo kiểu “bỏ thì thương, vương thì tội” (tức là bỏ thực hành tôn giáo thì thấy áy náy mà thực hành thì cảm thấy phiền phức). Theo quan điểm khác thì tỉ lệ giữa “giữ đạo” và “sống đạo” là 50% - 50%. Đáng chú ý là, tỉ lệ thứ nhất được đưa ra trong cuộc thảo luận nhóm gồm những sinh viên đã từng tham gia, ít tham gia và cả những người chưa bao giờ tham gia các nhóm sinh viên Công giáo. Họ cho rằng: phần lớn trong số 70% sinh viên Công giáo có tinh thần “giữ đạo” là những người thường xuyên tham gia vào các hội, nhóm của sinh viên Công giáo; 20% sinh viên Công giáo có tinh thần “sống đạo” là những trưởng hội/nhóm sinh viên Công giáo, những thành viên có nhiệt huyết, có quan điểm, suy nghĩ tích cực và cởi mở đối với các vấn đề chính trị - xã hội và trong giao tiếp với người ngoài Công giáo, cũng có cả một số người đã từng hoặc không tham gia các hội, nhóm sinh viên Công giáo.

Tỉ lệ thứ hai qua kết quả thảo luận nhóm của những sinh viên, cựu sinh viên đã và đang là thành viên của các hội, nhóm. Những người này coi việc tham gia hội, nhóm sinh viên Công giáo là một hoạt động quan trọng đối với sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội. Họ cho rằng, tỉ lệ đó chủ yếu dựa trên sự đánh giá của họ về những sinh viên đã và đang hoạt động trong các hội, nhóm. Theo họ, phần lớn trong số 50% sinh viên có tinh thần “sống đạo” là những người trong Ban Điều hành các nhóm, những thành viên là linh hoạt viên, truyền thông...; những sinh viên có nguyện vọng đi tu và một số thành viên tích cực khác. Tỉ lệ 50% sinh viên Công giáo còn lại tham gia hội, nhóm theo kiểu “đi theo phong trào, thấy người khác rủ thì đi chứ không tìm được ý nghĩa đích thực của việc thực hành đức tin thông qua sinh hoạt hội nhóm” (Nam sinh viên, sinh năm 1994, Nam Định, Trường Cao đẳng Xây dựng Hà Nội I)¹. Riêng bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh không tham gia hội hoặc

¹ Trong bài viết, tác giả để ẩn danh những người cung cấp câu chuyện nhằm tôn trọng quyền riêng tư của họ.

nhóm thường ít về số lượng; niềm tin vào Chúa của họ cũng ở các mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung là “những thành phần không tích cực trong đạo”.

Như vậy, trong việc tự phân định các đối tượng thuộc nhóm “giữ đạo” và “sống đạo” của sinh viên Công giáo có một điểm chung, đó là sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đều cho rằng, bộ phận sinh viên “giữ đạo” ít nhất chiếm một nửa số lượng sinh viên Công giáo ngoại tỉnh sinh hoạt trong các hội nhóm. Điểm khác biệt lớn nhất trong phân định hai nhóm đối tượng này là ở chỗ, trong khi những sinh viên Công giáo tham gia hội nhóm cho rằng các sinh viên Công giáo ngoài hội nhóm là những người không tích cực trong đạo thì nhóm người đó lại tự đánh giá họ cũng thuộc thành phần “sống đạo”.

3. Lựa chọn “giữ đạo” hay “sống đạo” thể hiện tâm thế hòa nhập xã hội

3.1. Lựa chọn tâm thế “giữ đạo” để tránh mắc tội

Nhìn nhận về tâm thế “giữ đạo”, sự đồng nhất giữa hai nhóm thể hiện ở quan niệm cho rằng: “giữ đạo” trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh là sự coi trọng việc thực hành và tuân thủ những quy định của giáo lý, giáo luật. Thực hành đúng và đủ được đặt lên hàng đầu. Một số sinh viên Công giáo tự nhận mình có tinh thần “sống đạo” khi nhận xét về những người bạn chỉ “giữ đạo” đã nói: “Tính cách của các bạn ấy thiên về học nhiều hơn, về đạo thì theo kiểu giữ cho đủ và đúng như theo giáo lý, giáo luật mà Hội thánh bắt buộc” (Nam SV, SN 1994, Nam Định, Trường Cao đẳng Xây dựng Hà Nội I). Những người nhận mình ở nhóm “giữ đạo” cũng thấy: “Em tự thấy bản thân mình chỉ cố gắng giữ luật bên ngoài, còn thực ra bên trong mình chưa nhiệt thành và sốt sắng lắm đâu” (Nữ SV, SN 1993, Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Công cộng).

Về lựa chọn “giữ đạo”, theo như nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh giải thích, đó là những cố gắng để “không phạm lỗi”: *Thứ nhất*, không phạm lỗi làm trái giáo luật; *Thứ hai*, không phạm lỗi khi có những lựa chọn sai trước bối cảnh xã hội phức tạp mà bản thân họ khó có thể phân định được rõ tốt - xấu, đúng - sai. Ví dụ, khi theo dõi facebook của một sinh viên Công giáo ngoại tỉnh là trưởng nhóm của một giáo hạt, sinh viên này kêu gọi cùng nhau thực hiện chương trình thiện nguyện nhân dịp Trung thu với các em nhỏ người Hmông tại một bản khó khăn của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vì thời gian phải đi bộ khá xa, nên trong hoạt động sẽ không có thánh lễ dù tổ chức vào cuối tuần. Một số người bạn rất muốn tham gia chương trình nhưng e ngại sẽ bỏ thánh lễ, vi phạm vào 10 điều răn của Chúa. Dù sinh viên này khẳng định có thể cầu nguyện để “đền tội” nhưng với tâm lý e ngại mắc tội nên những sinh viên đó cuối cùng đã không tham gia chuyến thiện nguyện. Hay với những tình huống thông thường nhất là có làm phúc cho người đi ăn xin cũng khiến họ phải băn khoăn: “Ồ quê, có người ăn xin đến nhà thì đương nhiên vào nhà lấy gạo ra cho. Nhưng ở Hà Nội nhiều năm rồi, có những ngày mấy người vào xin liền; không thì họ bán cái này, cái kia,... Gặp quá nhiều nên mình không còn tin tưởng nữa, mình không biết có nên cho hay

không? Nếu cho thì chỉ là để đỡ áy náy thôi chứ không hề có tình thương thật lòng” (Nữ SV, SN 1993, Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Công cộng). Không chỉ với trường hợp này mà nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khác cũng gặp không ít khó khăn trong việc cắt nghĩa hay phân biệt ranh giới giữa tốt - xấu, giữa điều nên - không nên làm. Do vậy, họ thường ưu tiên lựa chọn phương án mà ít có nguy cơ dẫn đến tội lỗi hơn cả.

Riêng lựa chọn thực hành đức tin theo tâm thế “giữ đạo”, nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh cho rằng, một phần vì “không thích bị chú ý mấy, không thích mình thành nổi bật quá” và phần nữa là do tâm lý tự ti về những hiểu biết hạn chế về chính tôn giáo của mình. Họ cũng biết vì điểm yếu này nên không đủ khả năng cắt nghĩa khúc triết khi có những băn khoăn của bạn bè hoặc người ngoại đạo về tôn giáo của mình. Khi lựa chọn tâm thế “giữ đạo” trong thực hành và thể hiện đức tin cũng đã ảnh hưởng đến cách giao tiếp với xã hội: “Ví dụ, trên lớp, khi thầy cô có giảng một số điều về đạo mà em cảm thấy không đúng, nhưng em cũng ngại không dám đứng lên phản biện công khai”.

Không tự nhận mình là một người “giữ đạo” hay “sống đạo”, nhưng K. T (một nữ SV, SN 1996, Nam Định, Trường Đại học Thương mại) cũng thừa nhận, việc thực hành và thể hiện đức tin của mình chỉ ở mức “cố gắng thực hiện đầy đủ những quy định của giáo luật chứ không thích tham gia các hoạt động khác vì mục tiêu chính của em là học tập”. Thời gian đầu lên Hà Nội, K.T cũng cảm thấy khó chịu với môi trường sống mới do “mọi người ở đây không thật thà như ở quê”. Ở trọ gần bố mẹ và một số người họ hàng gần gũi, sống trong một cộng đồng nhỏ những người Công giáo cùng quê đến học tập và làm việc Hà Nội, đã làm cho cảm giác khó chịu ban đầu của K.T nhanh chóng qua đi. Với mục tiêu chính đến Hà Nội là học tập, sinh viên này đã lựa chọn không gia nhập các hội đoàn sinh viên Công giáo.

Riêng những sinh viên “giữ đạo”, trong con mắt của những người tự nhận có tinh thần “sống đạo”, việc thực hành và thể hiện đức tin chỉ là nhằm “thể hiện với cộng đồng, với người khác là mình thực hành đúng chuẩn theo quy định và thỉnh thoảng có làm từ thiện, như thế là đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của người Công giáo. Tức là họ coi trọng việc thực hành đức tin thông qua những biểu hiện cụ thể mà cộng đồng, người khác có thể đo đếm được” (Nam SV, SN 1990, Thái Bình, Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội).

Rõ ràng, đối với những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có chủ trương thực hành và thể hiện đức tin với tâm thế “giữ đạo”, những e ngại sẽ phạm lỗi hay việc chú trọng thể hiện mình là một tín hữu chu toàn bổn phận thông qua việc thực hành đầy đủ các quy định của đạo đã chi phối cách thể hiện đức tin của họ.

3.2. Lựa chọn tâm thế “sống đạo” thể hiện sự hòa nhập xã hội sâu rộng

Những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh lựa chọn tinh thần “sống đạo” lại cho thấy, bên cạnh tuân thủ những quy định của giáo luật một cách đầy đủ, người “sống đạo” còn phải thể hiện một tinh thần bác ái, sống và hành động cho mọi người và vì mọi người. Với họ, việc tuân theo những quy định của giáo luật là yếu tố căn bản đầu tiên, nhưng không phải là quan trọng nhất có tính quyết định việc thực hành và thể hiện đức tin của một tín hữu Công giáo. “Sống đạo” thể hiện ở sự lựa chọn tôn chỉ sống của mỗi sinh viên Công giáo ngoại tỉnh trong việc “tuyên xưng đức tin”, “loan báo Tin Mừng”², “làm nhân chứng sống cho Chúa”³ và “đem Chúa đến cho mọi người”⁴. Mỗi sinh viên mang tinh thần “sống đạo”, với sự hiểu biết và đào sâu suy ngẫm về đức tin đều tự lựa chọn cho mình một tôn chỉ làm kim chỉ nam hành động, để hiện thực hóa những giá trị cốt lõi mà họ hướng tới. Với tâm thế “sống đạo”, những phân tích, quan niệm, câu chuyện hay nhân vật mang tính biểu tượng minh chứng cho quan điểm “sống đạo” của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh được nêu ra vô cùng phong phú và sống động.

Tuy nhiên, trong bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh lựa chọn “sống đạo” lại tự phân chia thành hai bộ phận, đó là các “thủ lĩnh tinh thần” của các hội, nhóm sinh viên Công giáo và những người tham gia các hoạt động xã hội không theo tư cách hội, nhóm sinh viên Công giáo. Dù là hai bộ phận khác nhau nhưng giữa họ có một số điểm chung trong thể hiện đức tin: đó là phải “tuyên xưng đức tin” một cách mạnh mẽ. “Tuyên xưng đức tin” là sẵn sàng công nhận và thể hiện công khai tôn giáo của mình, không e ngại từ những cử chỉ đơn giản như làm dấu tạ ơn Chúa trước mỗi bữa ăn trước, trước những người ngoại đạo..., đến việc bảo vệ tôn giáo của mình khi bị người khác hiểu sai hay nói không đúng. Việc làm dấu thánh giá một cách công khai trước bữa ăn trước người ngoại đạo với những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có tinh thần “giữ đạo” đều có thể thực hiện được, nhưng sự khác biệt cơ bản với nhóm “sống đạo” ở việc hành động với niềm tự hào, tự tin khi công khai thể hiện mình là tín đồ Công giáo. Đối với họ, những việc làm này tuy đơn giản nhưng đòi hỏi phải có bản lĩnh, dũng cảm, hiểu biết về đức tin và giáo lý của tôn giáo đang theo.

Phần lớn sinh viên Công giáo ngoại tỉnh đều cho rằng vẫn còn một khoảng cách giữa cộng đồng Công giáo và không Công giáo xuất phát từ một số vấn đề liên quan đến lịch sử và xã hội đương đại. Do đó, trong con mắt của đa số người ngoại đạo vẫn còn một số định kiến đối với người Công giáo. Đối với họ, sống trong một môi trường học tập mà mình là thiểu số hoặc cá nhân duy nhất, thường dẫn đến sự e ngại công khai tôn giáo của mình, đặc biệt là đối với những người mang tâm thế “giữ đạo”. Những sinh viên mang tư tưởng “sống

² Thường được người Công giáo sử dụng với hàm ý có nhiệm vụ loan báo ơn cứu độ của Chúa Giêsu cho mọi người.

³ Người Công giáo thường sử dụng với ý nghĩa Thiên Chúa sai mỗi tín hữu Công giáo thể hiện những hành động tốt đẹp của mình trong cuộc sống hằng ngày để làm nhân chứng cho Chúa.

⁴ Hàm ý ơn cứu độ của Thiên Chúa không chỉ dành riêng cho cá nhân hay nhóm người nào mà cho tất cả mọi người.

đạo” thì cho rằng, sống đạo là không sợ phải thể hiện mình là người có đạo: “Trong lớp em là người duy nhất theo đạo, chúng nó hỏi em: mày theo đạo à? Em sẵn sàng công nhận. Ngay cả việc đeo ảnh tượng hay tràng hạt em cũng đeo ra ngoài luôn. Khi sinh hoạt tập thể, em sẵn sàng làm đầu trước bữa ăn, không giấu giếm” (Nam SV, SN 1990, Nam Định, Đại học Bách khoa Hà Nội).

Bên cạnh điểm chung trên, bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh thuộc những thành viên tích cực là “thủ lĩnh tinh thần” của các nhóm sinh viên Công giáo tại Hà Nội (trưởng, phó nhóm, các linh hoạt viên, các sinh viên có thiên hướng đi tu,...), với trọng trách của mình, mong muốn bằng nhiệt huyết, lan truyền tinh thần “sống đạo” tới những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khác. Với họ, thước đo của sự lan truyền chính là ngày càng có nhiều sinh viên Công giáo gia nhập nhóm và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động của nhóm do họ phụ trách. Trong thời kỳ tại nhiệm, họ tổ chức được nhiều hoạt động, chương trình có ý nghĩa và có sức lan tỏa,... Một linh hoạt viên - trưởng nhóm sinh viên Công giáo một giáo hạt, người tự nhận mình luôn trong tâm thế “sống đạo”, khẳng định một cách mạnh mẽ: “Tính cách của em năng nổ, nhiệt tình, muốn bứt phá khả năng của bản thân. Em thì theo đạo, giữ đạo và sống đạo. Em hơn một số người bạn của em ở chỗ em còn truyền đạo. Với những bạn chỉ có tư tưởng “giữ đạo” thì em đưa các bạn đó đến với tinh thần “sống đạo”. Em sẵn sàng khẳng định mình là một người Công giáo, mong muốn những người khác biết đến và hiểu về đạo của mình; sẵn sàng đứng lên bảo vệ tôn giáo của mình cũng như bảo vệ người khác” (Nam SV, SN 1994, Nam Định, Trường Cao đẳng Xây dựng Hà Nội I). Sinh viên này còn kể lại rằng, đã một vài lần công khai bảo vệ và đính chính khi thầy cô giáo hoặc người khác thông tin chưa đúng về tôn giáo của mình. Với vị thế là một trưởng nhóm - linh hoạt viên, việc truyền đạo hay “loan báo Tin Mừng” không chỉ làm cho người ngoại đạo hiểu đúng và thay đổi suy nghĩ về tôn giáo của mình, mà điều cốt lõi là mong muốn chính những người Công giáo, đặc biệt là sinh viên Công giáo hiểu sâu sắc và sống đúng tinh thần của một tín hữu trong việc coi trọng những giá trị Công giáo. Có lẽ, với vai trò là nhóm trưởng - linh hoạt viên, trách nhiệm định hướng (nói theo ngôn ngữ Công giáo là “linh hướng”) thực hành đức tin cho các sinh viên Công giáo luôn phải đặt lên hàng đầu. Điều này rất dễ nhận thấy khi quan sát hoạt động và các buổi sinh hoạt của các nhóm sinh viên Công giáo. Những sinh viên trong Ban Điều hành, hay các linh hoạt viên thường là người chủ động trong việc điều phối, sắp xếp hay sáng tạo các “chiêu trò” để tạo không khí sôi nổi và thu hút trong mỗi buổi họp nhóm.

Còn đối với bộ phận tham gia các hoạt động xã hội không theo tư cách hội, nhóm sinh viên Công giáo, với sự khát khao hòa nhập xã hội sâu rộng và sống đức tin sôi nổi trong cuộc sống thường ngày, một bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh này đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chủ yếu là những hoạt động ngoài Công giáo. Họ có suy tư riêng

trong việc đi tìm ý nghĩa đích thực của đức tin. Một sinh viên tự nhận mình có tinh thần “sống đạo” đã chia sẻ: “Đời sống của người Công giáo xoay quanh ba trụ cột: TIN YÊU - BÁC ÁI - CẦU NGUYỆN, nói nôm na thì nó giống như ba cạnh của một tam giác. Lý tưởng nhất là mỗi người cố gắng làm sao cho nó luôn là một tam giác đều. Bản thân em hơi khác, vì ít cầu nguyện, đọc kinh, đọc sách, nhưng bù lại thì em tăng cường làm việc bác ái giúp đỡ người khác vì đức tin của em nó hơi lấn sang việc yêu thương người khác” (Nam SV, SN 1989, Thái Bình, Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội).

Trong khi những sinh viên Công giáo ngoại tỉnh “giữ đạo” coi trọng việc thể hiện đức tin thông qua những hành động mà người khác có thể thấy được thì sinh viên này lại suy nghĩ ngược: “Em không cần thể hiện là một người sốt sắng bằng việc đi lễ thường xuyên mà bằng việc em làm, đầu cho nhiều người khác có thể không biết những việc đó”. Trong số những chia sẻ để chứng minh cho quan niệm về hành động của mình, câu chuyện về sự lựa chọn để vừa tiếp tục công việc mà sinh viên đó cho là có ích cho xã hội, vừa không vi phạm những quy định của giáo luật, đồng thời có thể giữ vị thế là chủ nhiệm một Câu lạc bộ của một trường đại học - một vị thế có được từ sự nỗ lực không ngừng của bản thân. Đó là câu chuyện về tự đánh giá mà sinh viên trên đưa ra tại một thời điểm cụ thể là một sự lựa chọn thông minh, “vẹn cả đôi đường”. “Bên cạnh tham gia các nhóm sinh viên Công giáo, em cũng nằm trong Ban Đại diện của một nhóm lớn, lại còn là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Sức khỏe Sinh sản (SKSS) của trường. Câu lạc bộ chủ yếu tuyên truyền về SKSS và các biện pháp tránh thai. Các anh chị phụ trách Liên đoàn Sinh viên Công giáo có biết việc này, một đôi lần có ý hỏi xem công việc ở Câu lạc bộ có khó khăn gì không? Sau đó, em nhận được thư từ chị phụ trách có dẫn ý của “anh Tổng” khuyên em không nên tham gia Ban Đại diện nữa vì “làm cái nhóm tuyên truyền về SKSS có nhiều cái trái với luân lý Kitô của mình như là thuốc ngừa thai và bao cao su,... Em đã suy nghĩ rất nhiều và quyết định vẫn tham gia Câu lạc bộ, Ban Đại diện. Để tránh làm trái luân lý Kitô, thay vì tuyên truyền về phương pháp tránh thai, em chỉ tuyên truyền về SKSS. Em tin rằng việc đó là một việc tử tế, có ích cho người khác. Nó gần giống với tôn chỉ đức tin của người Công giáo”.

“Sống đạo”, theo nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, là phải “làm nhân chứng cho Chúa” trong cuộc sống thường ngày. Đây là một trong những tôn chỉ mà nhiều sinh viên Công giáo ngoại tỉnh hướng tới. Tuy theo Giáo hội Công giáo, “làm nhân chứng cho Chúa” có nhiều ý nghĩa khác nhau, nhưng với sinh viên Công giáo ngoại tỉnh thì việc “làm nhân chứng cho Chúa” phải thể hiện ở những hành động thường ngày: “Đối với người Công giáo, chúng em phải có nhiệm vụ truyền đạo, tức là truyền bá cho mọi người thấy một người Công giáo như thế nào thông qua em, bằng cách làm những việc nhỏ cho tốt hơn so với việc đi nói những điều cao siêu (Nữ SV, SN 1985, Nam Định, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I).

Mặc dù cũng nhận thức rõ ràng về sự phức tạp của môi trường xã hội, song điều khác biệt cơ bản của nhóm sinh viên Công giáo ngoại tỉnh lựa chọn tinh thần “sống đạo” so với

nhóm còn lại ở chỗ, họ có một niềm tin trọn vẹn vào những điều tốt lành, sống “dấn thân”, chấp nhận những sai lầm, không e ngại phạm lỗi. Điều quan trọng nhất với họ là sự chân thành, suy niệm các ý nghĩa của giáo lý và lời Chúa trong thực tế cuộc sống. Sau khi đã tin tưởng, cân nhắc, lựa chọn, nếu va vấp và nhận ra sai lầm thì chính là lúc họ cảm nhận được ý nghĩa thực tiễn của đức tin trong cuộc sống. Đó là cách riêng để họ trải nghiệm đức tin. Do muốn đi tìm ý nghĩa thực tiễn của đức tin thông qua tự trải nghiệm nên khác với đa số sinh viên Công giáo ngoại tỉnh nói chung và các thủ lĩnh tinh thần của các hội, nhóm sinh viên Công giáo nói riêng, bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh “sống đạo” này, dù đánh giá cao hoạt động của các nhóm sinh viên Công giáo, nhưng có xu hướng không muốn gia nhập vào các hội, nhóm: “Em không thích mọi người co cụm lại với nhau. Co cụm lại tự ảo giác mình đang hòa nhập nhưng thực chất lại khó hòa nhập hơn. Thực tế hằng ngày mình đâu có thể sống cho mỗi Giáo hội đâu, mình vẫn phải va chạm với xã hội, như vậy nó mới có sự thú vị của cuộc sống đức tin; còn nếu mà cứ trong môi trường tinh khiết, trong suốt thì đức tin làm gì có ý nghĩa nữa. Em thấy đức tin có ý nghĩa khi mà mình va vấp và mình nghiệm ra một điều gì đấy” (Nữ SV, SN 1985, Nam Định, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I).

Cũng từ tư tưởng trên mà bộ phận sinh viên “sống đạo” này có nhiều bạn bè là người ngoại đạo hơn, thậm chí họ còn khuyến khích được nhiều bạn bè ngoại đạo tham dự các sinh hoạt tôn giáo, làm cho người ngoại đạo hiểu hơn về tôn giáo của mình.

Kết luận

“Giữ đạo” là một lựa chọn an toàn với đa số sinh viên Công giáo ngoại tỉnh sinh sống trong môi trường xã hội mới đa chiều. Lựa chọn “giữ đạo” vừa giúp họ chu toàn bổn phận của tín hữu, vừa tránh được nguy cơ vi phạm những lỗi liên quan đến giáo luật. Nhưng do quá coi trọng thực hiện đúng và đủ giáo luật khiến cho nhiều sinh viên bị động và e ngại trong giao tiếp xã hội, bản thân họ cũng không hài lòng với lựa chọn này. Họ mong chờ nhiều hơn vào sự hướng dẫn và định hướng của Giáo hội, thông qua các vị linh mục. Tuy nhiên, những điều họ được định hướng thông qua các chủ trương của Giáo hội, qua các bài giảng hay qua các hoạt động của những hội nhóm sinh viên Công giáo chỉ đáp ứng phần nào nhu cầu “giữ đạo”.

Ngược lại với “giữ đạo”, ở một bộ phận sinh viên Công giáo ngoại tỉnh có tinh thần “sống đạo” cho thấy, lúc đầu họ cũng có những tư tưởng trông chờ vào một sự hướng dẫn từ những đấng chăn chiên. Song, thông qua thực tế cuộc sống, họ đã nhận ra rằng, những hướng dẫn đó chỉ mang tính định hướng, điều quan trọng nhất là phải tự tìm hướng đi phù hợp cho bản thân trong hoàn cảnh, điều kiện mới. Quá trình tự tìm hướng đi đó chứa đựng những trăn trở, suy tư trong nội tâm của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh để có được một phương án tối ưu cho cuộc sống của mình nhằm hòa nhập một cách sâu rộng hơn vào môi trường xã hội mới.

Tài liệu tham khảo

1. Kha Đông Anh (2012), “Giữ đạo và sống đạo”, trên trang <http://lamhong.org/giu-dao-va-song-dao-2/>, truy cập ngày 3/7/2017.
2. Phạm Thị Hồng Bích (2013), Hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo - Phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội, Luận văn Thạc sỹ ngành Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân Văn Hà Nội.
3. Ngô Quốc Đông (2016), “Giá trị chân lý, luân lý Công giáo và vai trò của nó trong việc ổn định cộng đồng”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 5, tr. 46-81.
4. Nguyễn Thị Thu Hằng (2010), “Lối sống đạo của giới trẻ Công giáo Việt Nam từ khái niệm đến thực tế nghiên cứu”, trong: *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 77-98.
5. Ngô Phúc Hậu (2015), Tôi thấy lo lắng cho giới trẻ bây giờ (chia sẻ của linh mục tại Lễ Truyền thống Sinh viên Công giáo Tổng giáo phận Hà Nội lần thứ 17).
6. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Tóm lược Học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo” (phần đầu), *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 9, tr. 3-14.
8. Đỗ Quang Hưng (2012), “Thần học giáo dân và vấn đề giới trẻ Công giáo” (phần sau), *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 10, tr. 10-24
9. Trần Thanh Hồng Lan (2016), “Lựa chọn và dẫn thân”, trong: *Đời sống xã hội Việt Nam đương đại* (tập 2, nhiều tác giả), Nxb. Tri thức, tr. 89-152.
10. Nguyễn Văn Nội (2006), *Thế nào là gia đình sống đạo?*, trên trang <http://ducmemancoi.com/EN/hoa-cuc-trang-tinh-yeu-hon-nhan-gia-dinh/the-nao-la-gia-dinh-song-dao.html>, truy cập ngày 31/7/2017.
11. Nguyễn Sơn Thạch (2011), “Theo đạo - Giữ đạo - Sống đạo”, trên trang tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20110215/8932, truy cập ngày 15/7/2016.
12. Phạm Huy Thông (2011), “Lối sống của người Công giáo Việt Nam: Quá trình từ theo đạo, giữ đạo đến sống đạo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 12, tr. 46-52.